

Số: 44 /2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình
kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2011;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 53/TTr-KKT ngày 25/6/2015, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1330/BC-STP ngày 14/8/2015 và Công văn số 974/SNV-TC,BC ngày 18/8/2015 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

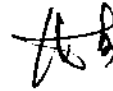
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước Hà Tĩnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trưởng Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị: Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Cục Thuế Hà Tĩnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - UBND huyện, thành phố, thị xã;
 - Website Chính phủ;
 - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
 - Lưu: VT, TM;
- Gửi VB giấy và điện tử.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng
đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (Ban Quản lý) với Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh (Cục Hải quan), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh (Bộ đội Biên phòng) và các cơ quan có liên quan trong công tác thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan và công chức các cơ quan: Ban Quản lý, Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan có liên quan hoạt động tại Khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2. Chủ phương tiện/người điều khiển phương tiện vận tải hàng hoá qua cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 3. Mục đích

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa Ban Quản lý với Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan có liên quan trong công tác thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên trong quan hệ phối hợp

Ban Quản lý chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo Quyết định số 95/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh; Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan phải được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị phối hợp vì sự phát triển chung của Khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, các đơn vị trực thuộc.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

5. Bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

7. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải phục vụ lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Biên lai thu phí

Biên lai thu phí được in sẵn, có mệnh giá; nội dung Biên lai phải tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quy định về biểu mẫu tờ khai nộp phí

1. Tờ khai nộp phí được thể hiện bằng 3 thứ tiếng Việt Nam, Lào, Anh và phải thể hiện được các nội dung sau:

a) Tên tổ chức, cá nhân kê khai.

b) Địa chỉ.

c) Tờ khai hải quan: Số, ngày ... tháng ... năm...; Tờ khai phương tiện: Số, ngày tháng ... năm...

d) Loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan xuất khẩu, quá cảnh.

e) Tài trọng xe, Biển kiểm soát xe.

f) Số tiền phí phải nộp.

g) Các thành phần tham gia ký và ghi rõ họ tên: Đối tượng nộp phí, Người thu phí, Cán bộ Hải quan và Cán bộ Biên phòng.

(Có mẫu tờ khai kèm theo).

Mẫu tờ khai phí thực hiện theo hướng dẫn của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tờ khai nộp phí là chứng từ làm căn cứ để thực hiện quy trình thu phí và để kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan chức năng theo định kỳ và khi có yêu cầu. Việc quản lý và quyết toán phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Quy trình phối hợp thực hiện thu phí

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải thuộc đối tượng nộp phí được quy định tại Điều 2, Quyết định số 95/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, ngay tại cửa kiểm soát đầu tiên chủ hàng được cán bộ Ban Quản lý phát Tờ khai nộp phí theo mẫu in sẵn; đối tượng nộp phí thực hiện kê khai theo các nội dung yêu cầu của Tờ khai theo mức thu đã được in sẵn.

2. Khi đối tượng nộp phí làm thủ tục thông quan, cán bộ Hải quan kiểm tra đối chiếu nếu đúng với loại hình xuất nhập khẩu, tải trọng hàng vận chuyển thì ký xác nhận vào Tờ khai; nếu đối tượng nộp phí kê khai không đúng yêu cầu thì cán bộ Hải quan yêu cầu đối tượng nộp phí phải kê khai lại đúng theo quy định và ký xác nhận vào Tờ khai nộp phí.

3. Cán bộ Ban Quản lý nhận lại Tờ khai, kiểm tra nội dung kê khai nộp phí, ký xác nhận vào Tờ khai và tiến hành thu phí. Sau khi nộp đủ tiền phí đối tượng nộp phí được cấp biên lai thu phí kèm theo Tờ khai nộp phí.

Biên lai thu phí lập thành 3 liên: Liên 1 và 2: Giao đối tượng nộp phí (liên 1, đối tượng nộp phí lưu; liên 2, đối tượng nộp phí nộp cho Bộ đội Biên phòng) và liên 3 lưu Ban Quản lý.

4. Đối tượng nộp phí phải xuất trình Tờ khai nộp phí có chữ ký xác nhận của cán bộ Hải quan và biên lai thu phí; tại cửa khẩu hàng vận chuyển ra, vào; Bộ đội Biên phòng tiến hành kiểm tra, ký xác nhận vào Tờ khai nộp phí và thu lại Biên lai thu tiền (liên 2) và tiếp tục tác nghiệp, đồng thời cán bộ Ban Quản lý thu hồi lại Tờ khai nộp phí. Cuối ngày, cán bộ Ban Quản lý và Bộ đội Biên phòng tiến hành ký xác nhận vào Biên bản tổng số thu trong ngày.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Điều 9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với cửa khẩu quốc tế Cầu Treo theo quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo, kiểm tra Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thu phí, quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời vào NSNN theo đúng quy định hiện hành.

3. Chỉ đạo, kiểm tra Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo cập nhật số liệu cuối ngày ký xác nhận với Bộ đội Biên phòng phải thống nhất số thu trong ngày.

4. Tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh điều chỉnh mức thu hợp lý, phù hợp thực tiễn và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện thu phí.

Điều 10. Cục Hải quan tỉnh

1. Chỉ đạo, kiểm tra Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phân công cán bộ kiểm tra ký xác nhận Tờ khai nộp phí (số lượng, loại hình hàng hóa qua cửa khẩu, đối tượng nộp phí, loại hình phương tiện vận tải...).

2. Phối hợp với Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa đi qua Cửa khẩu thực hiện nộp phí đúng quy định và làm việc với Hải quan của Lào để thông tin, tuyên truyền về thực hiện công tác thu phí.

Điều 11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chỉ đạo, kiểm tra Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phân công cán bộ kiểm soát, phương tiện vận chuyển hàng hóa đã nộp phí theo đúng quy định, kiểm tra ký xác nhận Tờ khai nộp phí (số lượng, loại hình hàng hóa qua cửa khẩu, đối tượng nộp phí, loại hình phương tiện vận tải...), trước khi cho phương tiện qua cửa khẩu và cuối ngày ký xác nhận với Ban Quản lý Cửa khẩu thống nhất số thu trong ngày.

2. Cập nhật theo dõi tình hình phương tiện và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu phí đối với các phương tiện vận tải ra vào khu vực cửa khẩu.

3. Chủ trì phối hợp với các lực lượng có liên quan đảm bảo phương tiện vận tải dừng, đỗ đúng nơi quy định trước khi thực hiện các thủ tục kiểm soát thông quan.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng cán bộ Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trực tiếp thu phí tổng hợp tổng số Tờ khai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp vào ngân sách Nhà nước, báo cáo các cơ quan chức năng (gồm: Cục Thuế, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Cầu Treo) để theo dõi, tổng hợp và đối chiếu số liệu.

2. Trước ngày 05 của tháng sau, Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tổng hợp tổng số Tờ khai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp ngân sách nhà nước, báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Lê Đình Sơn

**TỜ KHAI NỘP PHÍ SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN RA, VÀO CỬA KHẨU QUỐC TẾ CÀU TREO**

Số

Tên tổ chức, cá nhân kê khai:

Địa chỉ:

Tờ khai hải quan

☐

/ Tờ khai phương tiện

☐

TT	Tờ khai		Tải trọng xe, phương tiện (tấn)	Biển kiểm soát phương tiện	Loại hình hàng hóa xuất, nhập khẩu	Số tiền phí phải nộp (VND)	Ghi chú
	Số	Ngày, tháng, năm					
1							
2							
3							
4							
...							
	Cộng:						
	Số tiền bằng chữ:						
							

Ngày .../.../.....
Đối tượng nộp phí
(Ký ghi rõ họ tên)

Ngày .../.../.....
Cán bộ Hải quan
(Ký ghi rõ họ tên)

Ngày .../.../.....
Cán bộ thu phí
(Ký ghi rõ họ tên)

Ngày .../.../.....
Cán bộ Biên phòng
(Ký ghi rõ họ tên)